

STT	Mã SV	Họ và Tên	Điểm	Lớp SV nhập
1	08087671	nguyenhoang	3.5	tcth36a
2	08089171	Pham Trung Thanh	7.0	TCHTH36A
3	08130991	NGUYEN NHAT QUANG	5.5	TCTH36A
4	08140811	NGUYEN HOANG THACH	4.0	TCTH36A
5	08147971	NGO QUANG THAI	6.5	tcth36a
6	08148181	Hoang Ngoc Thinh	5.5	TCTH36A
7	08151451	PHAM KY NAM	3.5	TCTH36A
8	08153391	truong duy viet	5.0	tcth36a
9	08153891	DO DO TRONG	5.5	TCTH36A
10	08154621	LE KHAC QUY	5.0	TCTH36A
11	08155821	phan van tai	4.0	TCTH36A
12	08156861	HOANG VAN HANH	5.5	TCTH36A
13	08159081	TRAN DUY THAO TRANG	5.0	TCTH36A
14	08159301	pham cong thanh	2.0	tcth36a
15	08256241	NGO DIEP HUY NHAN	3.5	TCTH36A
16	07345151	NGUYEN MINH TRI	3.5	TCTH36B
17	07346001	Phan Duy Anh	2.0	TCTH36B
18	07371111	Pham Huu Vang	2.0	TCTH36B
19	07623461	dang van lam	8.0	tcth36b
20	07627101	HUYNH VIET KHOA	5.0	tcth36b
21	07636481	VO HOANG THIEN	5.5	TCTH36B
22	08095021	NGUYEN BA HOP	3.5	TCTH36B
23	08095421	DOAN HOAI KHANH	2.5	TCTH36B
24	08096791	Bui Xuan Nhut	4.0	TCTH36B
25	08121541	Phan Minh Duc	5.0	tcth36b
26	08125301	LE HOANG ANH	5.0	TCTH36B
27	08125461	Cao Phan Tri Dang	3.5	TCTH36B
28	08129071	le cong dat	7.0	tcth36b
29	08131391	PHAM NGUYEN THANH BINH	5.5	tcth36b
30	08133031	TRAN THI DIEM HANG	8.5	TCTH36B
31	08134051	PhanTrongNguyen	4.0	TCTH36B
32	08134391	Nguy Tan Thanh	5.5	TCTH36B
33	08134481	LE QUANG TRONG NGHIA	7.5	TCTH36B
34	08134631	PHAM VAN BINH	3.5	TCTH36B
35	08138731	NGUYEN THANH AN	6.5	TCTH36
36	08139401	TRAN XUAN HUY	7.5	TCTH36B
37	08139971	NGUYEN VAN DONG	4.0	TCTH36B
38	08140141	HOANG ANH DUONG	1.5	TCTH36B
39	08158191	nguyen thanh phuc	6.5	tcth36b
40	08096991	An Xuan Tung	4.0	TCTH36C
41	08118931	NGUYEN VAN NAM	4.0	TCTH36C

MangMayTinh_TCTH36ABCD_NTTH36A (28-7-2009)_lan2

42	08121441	DANG CHI TAI	6.5	TCTH36C
43	08123131	Truong Van Thuan	4.0	TCTH36C
44	08123991	DO VAN NAM	4.0	TCTH36C
45	08124301	LY HOANG TAN	6.0	TCTH36C
46	08128261	NGUYEN THI PHAN	6.0	TCTH36C
47	08137131	LUONG HIEU NGHIA	6.0	TCTH36C
48	08156581	HUYNH LE DUC TIN	6.0	TCTH36C
49	08159401	nguyen nhgoc thanh sang	7.0	TCTH36C
50	08160141	nguyen khac hai	4.0	tcth36c
51	08163881	NGUYEN QUOC TAM	5.0	TCTH36C
52	08094611	VU KIM TRUNG	4.0	TCTH36D
53	08125121	DOAN TAN TIEN	4.0	TCTH36D
54	08130841	LE MINH TAN	3.5	TCTH36D
55	08131401	NGUYEN QUOC TUAN	6.5	TCTH36D
56	08136701	LE QUANG TRUNG	3.5	TCTH36D
57	08139551	TRUONG VAN PHUOC	3.5	TCTH36D
58	08148041	NGUYEN THIEN DUC	4.0	TCTH36D
59	08176661	NGUYEN TIEN DUY	3.0	TCTH36D
60	08199781	le nguyen thi quoc vy	2.5	tcth36d
61	08098241	TRAN DUY QUANG	2.0	NTTH36A
62	08149971	VU NGOC TUAN	5.5	TCTH36A
63	08163811	le dung thanh liem	2.5	tcth36a
64	08205001	NGUYEN MINH HAI	2.0	NTTH36A
65	08210661	Tong Le Thai Thanh	5.0	NTTH36A
66	08212921	nguyen van hieu	3.0	NTTH36A
67	08215181	NGUYEN TUAN PHU	2.5	NTTH36A
68	08216951	LE QUANG TUAN	5.0	NTTH36A
69	08252961	DANG NGUYEN DUONG	2.5	NTTH36A
70	08261961	Nguyen Tuan Dat	3.0	NTTH36A
71	08264871	TRAN VAN LOC	2.0	NTTH36A
72	08267461	le huu tuan	4.0	ntth36a